TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Tam Nông, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị Tuyết V, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Minh S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/6/2023)

- Bị đơn: Trần Văn L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Tuyết V và ông Trần Văn L thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo tờ bán đất không thể hiện ngày tháng năm và tờ giấy có nội dung bán đất ngày 28/02/2023 giữa bà Đặng Thị Tuyết V và ông Trần Văn L.

Ông Trần Văn L phải có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Tuyết V số tiền là: 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 45.000.000 đồng là 1.125.000 đồng và tiền án phí hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000 đồng, tổng cộng là 1.275.000 đồng. Nhưng Bà Đặng Thị Tuyết V là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên trường hợp của bà Đặng Thị Tuyết V được miễn nộp phần án phí dân sự sơ thẩm của bà, riêng đối với phần án phí bà tự nguyện chịu thay cho phía bị đơn thì bà phải nộp. Như vậy bà Đặng Thị Tuyết V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 637.500 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

+ Ông Trần Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hùng Cường